

Chương trình giảng dạy kinh tế Fulbright

Học kỳ Thu, năm 2015

Nhập môn kế toán tài chính**Lời giải đề nghị cho Bài tập mẫu****Công ty Buretta****a. Báo cáo nguồn tiền và sử dụng tiền**

NGUỒN TIỀN	20X2
Tăng trong khoản phải trả	25
Tăng trong thuế phải trả	2
Tăng trong nợ dài hạn	40
Tăng trong lợi nhuận giữ lại	3
Giảm trong tiền mặt tồn quỹ	19
Tổng cộng nguồn tiền	89
SỬ DỤNG TIỀN	
Tăng trong khoản phải thu	(15)
Tăng trong hàng tồn kho	(32)
Tăng trong chi phí trả trước	(1)
Tăng trong tài sản cố định, ròng	(41)
Tổng cộng sử dụng tiền	(89)

b. Báo cáo ngân lưu theo phương pháp gián tiếp

Butaco, Báo cáo ngân lưu	
I. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	20X2
Lợi nhuận ròng	4
Điều chỉnh khấu hao	8
Điều chỉnh thay đổi trong vốn lưu động:	
Tăng trong các khoản phải thu	(15)
Tăng trong hàng hóa tồn kho	(32)
Tăng trong chi phí trả trước	(1)
Tăng trong các khoản phải trả	25
Giảm trong thuế phải trả	2
Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh	(9)
II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
Mua sắm tài sản cố định	(54)

Thanh lý tài sản cố định	5
Ngân lưu ròng từ hoạt động đầu tư	(49)
III. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
Vay dài hạn	40
Chia cổ tức	(1)
Ngân lưu ròng từ hoạt động tài chính	39
TỔNG NGÂN LƯU RÒNG (=I+II+III)	(19)
<i>Đối chiếu:</i>	
Tồn quỹ đầu kỳ	20
Tồn quỹ cuối kỳ	1
Test	(19)

c. Báo cáo ngân lưu theo phương pháp trực tiếp

Butaco, Báo cáo ngân lưu	
I. Ngân lưu từ hoạt động kinh doanh	20X2
(1) Dòng tiền thu từ doanh thu	
Doanh thu	100
(-) Chênh lệch trong khoản phải thu	<u>(15)</u>
(=) Tiền thu từ doanh thu	85
(2) Dòng tiền chi mua hàng hóa	
Giá vốn hàng bán (trên báo cáo thu nhập):	73
(+) Chênh lệch trong hàng tồn kho	<u>32</u>
(=) Giá trị hàng mua trong kỳ	105
(-) Chênh lệch trong khoản phải trả người bán	<u>(25)</u>
(=) Tiền chi mua hàng hóa	80
(3) Dòng tiền chi cho chi phí bán hàng, quản lý	
Chi phí kinh doanh (báo cáo thu nhập):	8
(-) Chênh lệch trong chi phí trả trước	<u>1</u>
(=) Tiền chi cho chi phí bán hàng, quản lý	9
(4) Dòng tiền chi trả lãi vay (tương tự)	
Lãi vay phải trả (báo cáo thu nhập)	3
(-) Chênh lệch trong lãi vay phải trả (bảng cân đối)	=
(=) Tiền chi trả lãi vay	3
(5) Dòng tiền chi trả thuế (tương tự)	

Thuế phải trả (báo cáo thu nhập)	4
(-) Chênh lệch trong khoản thuế phải trả (bảng cân đối)	(2)
(=) Tiền chi trả thuế	2
TỔNG HỢP:	
(1) Tiền thu từ doanh thu	85
(2) Tiền chi mua hàng hóa	80
(3) Tiền chi cho chi phí bán hàng, quản lý	9
(4) Tiền chi trả lãi vay	3
(5) Tiền chi trả thuế	2
Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh	(9)
II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	
Mua sắm tài sản cố định	(54)
Thanh lý tài sản cố định	5
Ngân lưu ròng từ hoạt động đầu tư	(49)
III. HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	
Vay dài hạn	40
Chia cổ tức	(1)
Ngân lưu ròng từ hoạt động tài chính	39
TỔNG NGÂN LƯU RÒNG (=I+II+III)	(19)
<i>Đối chiếu:</i>	
Tồn quỹ đầu kỳ	20
Tồn quỹ cuối kỳ	1
Test	(19)

- d. Báo cáo ngân lưu cung cấp thêm điều gì cho Alice Buretta? Có giúp làm bớt đi lo lắng của cô ta? Tại sao?
- Báo cáo ngân lưu, đặc biệt là báo cáo nguồn tiền và sử dụng tiền chỉ ra “tiền từ đâu đến” (where cash has come from) và “tiền đã đi về đâu” (where cash has gone).
 - Đối với từng hoạt động, hoạt động kinh doanh đã “sử dụng” 9 triệu đô-la tiền mặt. Tại sao như vậy? Báo cáo ngân lưu theo phương pháp trực tiếp đã chỉ ra một cách rõ ràng: 94 (=80 + 9 + 3 + 2) triệu đô-la tiền mặt đã được chi ra cho mua hàng (80), chi phí bán hàng và quản lý (9), chi trả lãi vay (3), và chi trả thuế (2); trong khi chỉ thực thu tiền mặt từ doanh thu là 85 triệu đô-la.
 - Báo cáo ngân lưu theo phương pháp gián tiếp làm rõ tại sao hoạt động kinh doanh của công ty có lãi ròng (4 triệu đô-la) mà ngân lưu từ đó lại là con số âm (-9 triệu đô-la). Có ba nguyên nhân lớn nhất gây ra sự khác biệt này là: (i) thay đổi trong khoản phải thu, tăng thêm do bán chịu đã làm giảm lượng tiền mặt (15 triệu đô-la), (ii) thay đổi trong hàng tồn kho, tăng thêm do mua tích trữ đã làm giảm (32 triệu đô-la), (iii) tuy nhiên, thay đổi trong khoản phải trả, tăng thêm do mua chịu đã làm tăng lượng tiền mặt (25 triệu đô-la).

- Hoạt động đầu tư cũng góp phần đáng kể trong việc giảm tồn quỹ tiền mặt. Trong năm 20X2 công ty đã chi tiền mặt để đầu tư một nhà xưởng mới: 54 triệu đô-la; trong khi đó chỉ thu về từ hoạt động này: 5 triệu đô-la do bán thanh lý tài sản cũ. Kết quả là hoạt động đầu tư đã sử dụng: $49 (= 5 - 54)$ triệu đô-la.
- Để bù đắp cho các khoản chi tiêu trên, công ty đã phát hành trái phiếu vay một khoản nợ dài hạn (hoạt động tài chính): 40 triệu đô-la trong năm 20X2.
- Tuy nhiên, do thâm hụt tiền mặt gây ra từ hai hoạt động là quá lớn: hoạt động kinh doanh (- 9 triệu), hoạt động đầu tư (- 49 triệu), nên tài chính bằng khoản vay dài hạn trên đây là không đủ; công ty phải sử dụng đến tồn quỹ tiền mặt, đã là giảm tồn quỹ có ở đầu kỳ: 19 ($= 1 - 20$) triệu đô-la.
- Alice có thể đã bớt đi lo lắng, tuy nhiên cô ta vẫn quan tâm đến dòng tiền trong tương lai, bởi vì câu nói “có lãi mà vẫn bị phá sản” mãi là nỗi ám ảnh khôn nguôi đối với các nhà quản lý, đặc biệt nền kinh tế trong giai đoạn áp dụng chính sách thắt chặt tiền tệ.
- Sẽ có nhiều giải pháp quản lý được cân nhắc: giảm khoản bán chịu (chấp nhận giảm doanh thu và lợi nhuận); tăng khoản mua chịu (có thể phải chịu chi phí cao hơn); tăng nguồn tài chính dài hạn (nợ dài hạn và vốn chủ); hạn chế đầu tư (đánh đổi tăng trưởng chậm). Và còn nhiều biện pháp “thông minh” hơn nữa từ các Anh/Chị sẽ xuất hiện theo chiều dài môn học này và từ những môn học tiếp theo như: phân tích tài chính, tài chính phát triển, thẩm định dự án đầu tư, cũng như toàn khóa học mà Anh/Chị đang theo đuổi đầy gian nan.